

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-PT

Ngày 18 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Phạm Y K; con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 12 tháng, khi đang chấp hành đến ngày 15/9/2018 thì Cung bỏ trốn cho đến nay, chưa chấp hành xong; nhân thân: Ngày 09/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2016, đã được xóa án tích; tạm giam ngày 12/3/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Lê Phú Q, Trần Văn M và Trần Văn T làm nghề bốc vác chung nhóm tại Bến tàu xe Năm Căn. Vào ngày 02/12/2020 giữa Q và Đặng Văn N (phụ xe cho nhà xe Tuấn Hiệp) có xảy ra mâu thuẫn với nhau về việc giao nhận hàng hóa. Q kể sự việc cho C nghe nên C đến gặp N nói chuyện thì xảy ra cự cãi, C bỏ đi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C rủ M đến gặp N nói chuyện. Lúc này Q biết C và M tìm N nên Q cũng chạy về nhà ở huyện Năm Căn lấy 01 (một) cây gậy bóng chày màu đen dài khoảng 70cm đến chỗ N đang ngồi.

C và M đến nhà xe Tuấn Hiệp thì gặp N đang ngồi trước phòng vé. C và N xảy ra cự cãi, C xông vào dùng tay, chân đánh N; M cũng xông vào dùng tay chân đánh N. N bỏ chạy thì Q cầm cây gậy bóng chày đánh trúng vào đầu 01 (một) nhát làm N bất tỉnh ngã xuống nền gạch. Lúc này, C xông vào dùng chân đá vào vai N 01 (một) cái và dùng tay đánh vào lưng của N 01 (một) cái; Q cầm cây gậy bóng chày tiếp tục đánh vào người N khoảng 02 (hai) cái; M dùng chân và tay đánh vào người N nhiều cái. Thấy C, Q và M đánh N thì T cũng xông đến dùng chân đá vào bụng của N 02 (hai) cái và cầm cây dao dài khoảng 20cm xông vào định đâm N thì được C can ngăn.

Thấy N nằm bất động nên người dân đến can ngăn và đưa N đến Bệnh viện điều trị thương tích.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT-21 ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Đặng Văn N như sau:

- 01 vết thay đổi sắc tố da vùng trán dưới chân tóc, kích thước 03cm x 01cm. Không xếp tỷ lệ %;

- 01 vết sạm da vùng thái dương phải, kích thước 2,5cm x 1,8cm. Căn cứ nguyên tắc 2, Mục V, Chương 8, Bảng 1 Thông tư 22/2019/TT-BYT. Tỷ lệ 1,5%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Nứt sọ thái dương phải. Căn cứ Điều 2.1, khoản 2, Mục I, Chương I, Bảng 1 Thông tư 22/2019/TT-BYT. Tỷ lệ 09%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải. Hiện tại còn tụ máu lớp mỏng dưới màng cứng vùng thái dương đỉnh phải. Căn cứ khoản 7, Mục III, Chương I, Bảng 1 Thông tư 22/2019/TT-BYT. Tỷ lệ 16%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Gãy cung gò má phải. Căn cứ khoản 2, Mục I, Chương 11, Bảng 1 Thông tư 22/2019/TT-BYT. Tỷ lệ 10%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Căn cứ vào Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 590 Bộ luật dân sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Buộc bị cáo C bồi thường tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần cho ông N số tiền 98.734.000 đồng; đã bồi thường trước 10.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 88.734.000 đồng (làm tròn).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thanh toán, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, bị hại Đặng Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Đặng Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo: Không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị hại: Không có tranh luận với Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

Do có mâu thuẫn trong giao nhận hàng hóa giữa nhóm bóc vác gồm Nguyễn Văn C, Lê Phú Q, Trần Văn M và Trần Văn T với Đặng Văn N là phụ xe của nhà xe Tuấn Hiệp nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại khu vực trước phòng vé nhà xe Tuấn Hiệp, trong lúc cự cãi C và M xông vào dùng tay, chân đánh N. N bỏ chạy thì bị Q cầm cây gậy bóng chày đánh trúng vào đầu của N 01 (một) cái làm N bất tỉnh ngã xuống nền gạch. Lúc này, Q tiếp tục dùng cây gậy bóng chày đánh vào người N nhiều cái, còn Nguyễn Văn C và Trần Văn T cũng

xông vào dùng chân, tay đánh nhiều cái vào người N gây thương tích thì được mọi người can ngăn.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT-21 ngày 31/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau các thương tích bị hại: sạm da vùng thái dương phải, kích thước 2,5cm x 1,8cm; nứt sọ thái dương phải; tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải; gãy cung gò má phải.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Lê Phú Q, Trần Văn T Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và Ra Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng Q và T đã bỏ trốn; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã nên đã tách ra khi nào bắt được xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xác định mức hình phạt 05 năm tù với bị cáo là tương xứng; Song, bị hại yêu cầu tăng hình phạt là do: Gia đình bị cáo không đến thăm hỏi chia sẻ những thiệt hại của bị hại cũng như không tích cực bồi thường tiền cho bị hại.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng; chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Qua đó, cho thấy bị cáo Nguyễn Văn C chưa có thái độ cải sửa bản thân. Tại vụ án, bị cáo là người trực tiếp tấn công bị hại N trước, tạo điều kiện cho các đồng phạm còn lại cùng gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, việc áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân tham gia cách mạng được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với tình tiết, bị cáo can ngăn, không cho Trần Văn T tiếp tục xông vào đâm bị hại N khi bị hại đã ngất đi. Đây là tình tiết Người phạm tội đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm nên cần thiết áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên,

mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo là tương xứng nên cần thiết giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo C bồi thường tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần số tiền là 123.090.000 đồng; cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận bị cáo bồi thường 98.734.000 đồng gồm: Tiền chi phí và thuốc điều trị 33.454.000 đồng; tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 8.640.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 10.800.000 đồng; tiền chi phí vận chuyển đi lại 20.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 23.840.000 đồng; chi phí khác 2.000.000 đồng là phù hợp và đầy đủ các chi phí theo hóa đơn chứng từ mà bị hại cung cấp thực tế chi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp được chứng cứ nào mới về chi phí cho việc điều trị thương tích của bị hại nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng phần bồi thường.

Đối với vấn đề bị hại đặt ra là sau này vết thương của bị hại tiếp tục phải điều trị và thực sự có điều trị thì bị hại có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường, nếu bị hại và bị cáo không thỏa thuận được mà xảy ra tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác theo trình tự tố tụng dân sự.

Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại Đặng Văn N.

[3]. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đặng Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau về trách nhiệm hình sự và dân sự.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 48; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C **05 (năm) năm** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 12/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Đặng Văn N số tiền 88.734.000 đồng (Tám mươi tám triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí phúc thẩm: Bị hại Đặng Văn N không phải chịu.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Công an huyện Năm Căn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến